Mô tả ràng buộc toàn vẹn:

1. : “Giới tính của khách hàng chỉ là Nam hoặc Nữ. ”

+ RBTV miền giá trị

+ Bối cảnh: KHACHHANG

kh KHACHHANG: kh.GIOITINH { ‘Nam’, ‘Nữ’ }

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| KHACHHANG | + | - | +(GIOITINH) |

1. : “Giới tính của nhân viên chỉ là Nam hoặc Nữ. ”

+ RBTV miền giá trị

+ Bối cảnh: NHANVIEN

nv NHANVIEN: nv.GIOITINH { ‘Nam’, ‘Nữ’ }

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| NHANVIEN | + | - | +(GIOITINH) |

1. : “Email của khách hàng phải có đuôi là @gmail.com”

+ RBTV miền giá trị

+ Bối cảnh: KHACHHANG

kh KHACHHANG: kh.EMAIL like ‘%@gmail.com’

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| KHACHHANG | + | - | +(EMAIL) |

1. : “Email của nhân viên phải có đuôi là @gmail.com”

+ RBTV miền giá trị

+ Bối cảnh: NHANVIEN

nv NHANVIEN: nv.EMAIL like ‘%@gmail.com’

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| NHANVIEN | + | - | +(EMAIL) |

1. : “Ngày đăng ký khách hàng (NGAYDK) thành viên phải lớn hơn hơn ngày sinh (NGAYSINH) của khách hàng. ”

+ RBTV liên thuộc tính

+ Bối cảnh: KHACHHANG

kh KHACHHANG: kh.NGAYDK > kh.NGAYSSINH

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| KHACHHANG | + | - | +(NGAYDK, NGAYSINH) |

1. : “Ngày vào làm (NGAYVL) của nhân viên phải lớn hơn hơn ngày sinh (NGAYSINH) của nhân viên. ”

+ RBTV liên thuộc tính

+ Bối cảnh: NHANVIEN

nv NHANVIEN: nv.NGAYVL > nv.NGAYSSINH

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| NHANVIEN | + | - | +(NGAYVL, NGAYSINH) |

1. : “Năm của ngày công chiếu (NGAYCONGCHIEU) phải lớn hơn hoặc bằng năm xuất (NAMSX). ”

+ RBTV liên thuộc tính

+ Bối cảnh: PHIM

p PHIM: p.year(NGAYCONGCHIEU) > p.NAMSX

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| PHIM | + | - | +(NGAYCONGCHIEU, NAMSX) |

1. : “Thời bắt đầu của sự kiện (TGBD) thì phải nhỏ hơn thời gian kết thúc của sự kiện (TGKT). ”

+ RBTV liên thuộc tính

+ Bối cảnh: SUKIEN

sk SUKIEN: sk.TGBD < sk.TGKT

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| SUKIEN | + | - | +(TGBT, TGKT) |

1. : “Thời gian bắt đầu (TUNGAY) của báo cáo phải nhỏ hơn thời gian kết thúc (DENNGAY) của báo cáo. ”

+ RBTV liên thuộc tính

+ Bối cảnh: BAOCAO

bk BAOCAO: bk.TUNGAY < bk.DENNGAY

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| BAOCAO | + | - | +(TUNGAY, DENNGAY) |

1. : “Tất cả các khách hàng có mã số phân biệt với nhau”

+ RBTV liên bộ

+ Bối cảnh: KHACHHANG

kh1, kh2 KHACHHANG: kh1.TUNGAY kh2.DENNGAY

+ Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thêm | Xóa | Sửa |
| KHACHHANG | + | - | \_(\*) |

Tương tự thế với các thuộc tính :

- MALKH của bảng LOAIKH.

- MANV của bảng NHANVIEN.

- MAPHIM của bảng PHIM.

- MATB với bảng THIETBI.

- MAPC với bảng PHONGCHIEU.

- MACC với bảng CACHIEU.

- MAGHE với bảng GHE.

- MASP với bảng SANPHAM.

- MASK với bảng SUKIEN.

- MAKM với bảng KHUYENMAI.

-MAHS với bảng HOSONGUOIDUNG.

- MABC với bảng BAOCAO.